

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 54/2021/HSST

Ngày 05 - 5 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Lâm, bà Phạm Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Huỳnh là Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Lại Văn T, sinh năm ...; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp 4, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; con ông Lại Văn T, sinh năm ... và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm ...; vợ: Vũ Thị Bích N, sinh năm ...; có 02 người con, đều sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 11 năm 2020 (bút lục số 13).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm ...;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1983;

Người làm chứng: Bà Phạm T, sinh năm 1975;

(Bị hại, ông H, bà N cùng nơi cư trú tại ấp 4, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2020, bị cáo Lại Văn T ở nhà có một mình tại ấp 4, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và không có tiền để trả nợ và sử dụng nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của mẹ bị cáo là bị hại Nguyễn Thị H, bị cáo đã mượn 01 máy cưa sắt của ông Nguyễn Quang H, mua 01 lưỡi cưa sắt của bà Phạm T, bị cáo dùng búa và xà beng cạy phá phòng ngủ của bị hại, dùng máy cưa, xà beng để cạy phá bản lề kết sắt lấy 121.000.000 đồng. Bị cáo đã dùng tiền này để trả nợ, chi tiêu nhu cầu riêng của bị cáo.

Bị hại về đến nhà phát hiện có người phá kết sắt lấy tiền, đã coi camera xác định bị cáo là người trộm tiền nên bà trình báo đến cơ quan Công an.

Đến ngày 25 tháng 11 năm 2020 bị cáo đến Công an xã Phú Lập đầu thú về hành vi trộm cắp tiền của bị hại.

Bị hại bị thiệt hại tài sản 121.000.000 đồng (bút lục: 20 đến 33; 47 đến 56; 59 đến 68).

Vật chứng thu giữ: 01 máy cưa sắt, 01 cây xà beng, 01 đoạn sắt, 01 cây búa (các vật chứng này đã trả lại các chủ sở hữu).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 36/CT-VKSTP-ĐN ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Ý kiến của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, chứng cứ vụ án. Hành vi của bị cáo thật là nguy hiểm trong xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, không có tiền án tiền sự, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú phù hợp pháp luật.

Người làm chứng, bị hại, đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng những người này là phù hợp các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung tài liệu chứng cứ, chỉ có trình bày ý kiến về hành vi thực hiện tội phạm, không có ý kiến tranh luận. Ý kiến trình bày của bị cáo phù hợp với ý kiến của người làm chứng, bị hại, vật chứng, đương sự trong vụ án. Các chứng cứ này chứng minh bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo c

khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cáo trạng truy tố bị cáo đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, do bị cáo nợ người khác chưa có tiền để trả nợ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, không có tiền án (tiền sự), đã đầu thú tại cơ quan Công an đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Đến nay bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp Điều 158 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về vật chứng vụ án được xử lý như sau: Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã quyết định trả lại các vật chứng vụ án đối với người quản lý tài sản hợp pháp (người có quyền sở hữu tài sản) là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 158 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Lại Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về trách nhiệm thi hành án dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{để thay thông báo kết quả xét xử};
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính